

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà
Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Bạc Cầm S, sinh ngày 07/11/19**, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản Tọ, xã B, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011089000*** do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 10/4/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 03/9/2025 theo Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU, ngày 03/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã B; Con ông Bạc Cầm T, sinh năm 19** và bà Lò Thị Ch, sinh năm 19**; có vợ Lò Thị Th (đã ly hôn năm 2023) và có 02 con, con lớn sinh năm 20**, con nhỏ sinh năm 20**; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2025 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Gi, sinh ngày 15/5/19**, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: tổ dân phố 08, xã M, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011191002*** do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 27/8/2022; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế B, sinh năm 19** và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 198**; có chồng là Tạ Văn H và có 01 con sinh năm 20**; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi

phạm hành chính; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2025 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Tòng Văn Th, sinh ngày 24/10/19**; địa chỉ cư trú: bản H, xã B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8 năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên bùng phát dịch tả lợn Châu Phi, biết người dân có tâm lý bán rẻ lợn chớm mắc bệnh dịch để thu hồi vốn, bị cáo Bạc Cầm S rủ bị cáo Nguyễn Thị Gi hợp tác thu mua lợn dịch để bán kiếm lời. Các bị cáo cùng nhau thống nhất: lợn mắc bệnh còn khỏe, chưa nằm một chỗ, từ 80kg trở lên mua với giá 03 đến 04 triệu đồng/01 con, từ 80 kg trở xuống mua giá từ 01 đến 02 triệu đồng/01 con, còn lợn yếu, sắp chết thì giá thấp hơn. Lợn mua về sẽ để tại nhà bị cáo S tại bản T, xã B, tỉnh Điện Biên; sau đó, theo nhu cầu của khách bị cáo S mổ lợn và mang đến cho bị cáo Gi ở tổ dân phố 8, xã M, tỉnh Điện Biên để giao cho khách, giá bán thịt lợn bệnh từ 55.000 đồng đến 60.000 đồng/01 kg; tiền thu được sau khi trừ các chi phí thì chia đôi mỗi bên được 1/2.

Ngày 10/8/2025, bị cáo S mượn xe ô tô biển kiểm soát 14C-25367 của ông Tòng Văn T đi đến khu vực xã M mua được 01 con lợn mắc bệnh dịch tả Châu Phi khoảng 130kg với giá 3.500.000 đồng của gia đình một người dân ở gần đường và mang lợn về nhà. Ngày 11/8/2025, bị cáo S mổ con lợn trên và chia thành nhiều phần bảo quản trong tủ lạnh của bố mẹ bị cáo S. Sau đó, bị cáo S gọi điện thoại cho bị cáo Gi thông báo đã mua được lợn bệnh dịch tả Châu Phi, nhờ bị cáo Gi tìm khách để bán, bị cáo Gi đồng ý. Bị cáo Gi liên lạc với anh Đào Xuân H, mời mua thịt lợn bệnh giá rẻ về cho công nhân ăn, anh H đồng ý mua với giá 60.000 đồng/01 kg và hẹn đến trưa ngày 13/8/2025 đến nhà bị cáo Gi để lấy.

Chiều ngày 12/8/2025, bị cáo Gi nhận được điện thoại của một người nam giới không rõ lai lịch qua ứng dụng zalo (bị cáo Gi lưu tên trong danh bạ là “công trình Long 2”) đặt mua lợn bệnh mót hàm (lợn đã mổ, làm sạch lông và bỏ nội tạng) giá rẻ để phục vụ bếp ăn công trình với giá 60.000 đồng/01 kg, trước khi mổ phải quay phim, chụp ảnh gửi lại cho người này thì mới chốt số lượng. Sau đó, bị cáo Gi liên hệ và bảo bị cáo S chuẩn bị thịt lợn bị bệnh đã mổ từ ngày 11/8/2025 để bán. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lương Văn Ch, sinh năm 19**, trú tại bản C, xã N, tỉnh Điện Biên gọi điện thoại cho bị cáo Gi báo nhà có 04 con lợn nghi bị dịch tả Châu Phi cần bán, bị cáo Gi hẹn đến sáng hôm sau sẽ vào xem và thông tin cho bị cáo S biết để đi xem và mua lợn.

Khoảng 06 giờ ngày 13/8/2025, bị cáo S đi xe ô tô của ông Th vào nhà anh Ch, thỏa thuận mua 03 con lợn bệnh với giá 1.000.000 đồng, sau đó gọi điện thông báo cho bị cáo Gi để chuyển tiền cho anh Ch qua tài khoản; bị cáo S chở 03 con lợn về nhà ở bản T, mổ và chia thành nhiều túi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Gi đến nhà bị cáo S và bảo mang con lợn đã mổ lúc trước đang cấp đông cùng với 03 con lợn mới mổ đến nhà bị cáo Gi để giao cho anh H và người tên L như đã hẹn. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh H đến nhà bị cáo Gi để mua thịt lợn. Do thấy thịt đã có mùi hôi nên anh H chỉ mua một đùi lợn có khối lượng 17kg với giá 55.000 đồng/01 kg. Trong lúc, bị cáo S đang chuyển 08 bao tải, 05 túi đựng thịt lợn và nội tạng của lợn đã được cắt rời từ trên xe xuống thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, thu giữ; đồng thời thu giữ 01 túi nilon đựng thịt lợn cắt rời đang để trên bàn cân ở vỉa hè đường; vật chứng thu giữ được đánh số thứ tự từ 01 đến 14 (từ số 01 đến số 06 là túi nilon, từ số 07 đến số 14 là bao tải xác rắn).

Tại biên bản cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 13/8/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xác định được: tổng khối lượng thu giữ trong 08 bao tải xác rắn và 06 túi nilon là 245,5kg thịt lợn móc hàm (lợn nguyên con đã giết mổ) và 14 kg nội tạng lợn. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trích 14 mẫu vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y số 212/CĐXN1-BLKST ngày 18/8/2025 của Trung tâm chẩn đoán và xét nghiệm thú y Trung ương I, Cục chăn nuôi và thú y thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kết luận: xét nghiệm tổng số 14 mẫu đối với các mầm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu phi và Tai xanh ở lợn, phát hiện có 14/14 mẫu được giám định có mang vi rút Dịch tả lợn Châu phi (ASF); âm tính với Dịch tả lợn cổ điển và Tai xanh ở lợn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2521/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 245,5 kg thịt lợn móc hàm có giá là 23.322.500 đồng; 14 kg nội tạng lợn có giá là 702.200 đồng. Tổng giá trị là 24.024.700 đồng.

Tại Văn bản số 49/CCNN-TY ngày 22/8/2025 của Chi cục nông nghiệp, Sở nông nghiệp và môi trường tỉnh Điện Biên xác định: Lợn, các sản phẩm từ lợn dương tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy theo quy định.

Cáo trạng số 05/CT-VKSDB-P2 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Bạc Cầm S, Nguyễn Thị Gi về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bạc Cầm S, Nguyễn Thị Gi đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Bạc Cầm S, Nguyễn Thị Gi phạm tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317; điểm h, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Bạc Cầm S 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gi từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng .

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+) Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu xanh ngọc bích; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Note 12 Pro, màu xanh.

+) Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cân đồng hồ lò xo bằng kim loại, màu xanh, nhãn hiệu SAIGON, có nhãn độ nhỏ nhất 500g, phạm vi sử dụng từ 5kg - 150kg, cân đã qua sử dụng; 02 (hai) con dao có đặc điểm như sau: 01 con dao nhọn một lưỡi sắc có chiều dài 33,6 cm, có cán gỗ dài 13cm; 01 con dao dạng dao phay có chiều dài 31,3cm, cán gỗ dài 14,5cm; 08 (tám) bao xác rắn và 06 (sáu) túi nilon màu trắng trong suốt.

- Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm S, buộc bị cáo Nguyễn Thị Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Văn T trình bày tại cơ quan điều tra: ông Tòng Văn T là anh rể của bị cáo Bạc Cầm S, ông Th có sở hữu một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, loại xe K3000S, biển kiểm soát 14C-253.67. Nguồn gốc chiếc xe trên là do ông Th mua của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 19**, trú tại tổ 59, D, C, Quảng Ninh với giá 130.000.000 đồng, nhưng không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Có một thời gian ngắn trước đây, ông Th thuê bị cáo S lái xe chở hàng hóa cho gia đình. Ngày 10/8/2025, bị cáo Bạc Cầm S hỏi ông Th mượn chiếc xe trên, khi mượn xe bị cáo S nói đi chở đồ đạc cho bạn, do có mối quan hệ gia đình và bị cáo S thường xuyên mượn xe nên ông Th đã đồng ý cho mượn. Ông Th không biết bị cáo S sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, ông Th đề nghị được trả lại xe cho gia đình sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Vụ án tuy thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra ở nhiều địa điểm, có một số tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của ông Th không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Mặc dù các bị cáo biết rõ lợn bị nhiễm dịch tả lợn Châu phi phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật nhưng nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, lợi dụng đầu tháng 8/2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên xảy ra dịch tả lợn Châu Phi; bị cáo Bạc Cầm S rủ bị cáo Nguyễn Thị Gi cùng tham gia việc mua các cá thể lợn bị nhiễm dịch tả lợn Châu Phi với giá rẻ để giết mổ và bán cho người tiêu dùng, tìm kiếm lợi nhuận. Ngày 10/8/2025, một mình bị cáo S đi mua được 01 con lợn khoảng 130kg bị nhiễm bệnh tại khu vực xã Mường Chà mang về nhà tự giết, mổ; ngày 13/8/2025 cùng bị cáo Gi mua được 03 cá thể lợn bị nhiễm dịch bệnh, bị cáo S cũng tự mang về nhà giết, mổ thành thực phẩm. Khoảng 11

giờ ngày 13/8/2025, trong lúc các bị cáo đã bán thực phẩm lợn bị Dịch tả lợn Châu phi cho anh Đào Xuân H thì bị lực lượng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên phát hiện sự việc, thu giữ được 245,5 kg thịt lợn mót hàm và 14 kg nội tạng lợn dương tính với dịch tả lợn Châu phi. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản vụ việc, Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu (BL 04-36); Biên bản cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong (BL 07-09); Kết luận giám định tư pháp (BL 130-132); Kết luận định giá tài sản (BL 138-139); Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, các bị cáo Bạc Cầm S, Nguyễn Thị Gi đã sử dụng động vật bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật để bán thực phẩm mà các bị cáo biết rõ nguồn gốc của thực phẩm là từ các cá thể bị nhiễm Dịch tả lợn Châu Phi, thực phẩm các bị cáo bán có tổng trị giá 24.024.700 đồng (*Hai mươi tư triệu không trăm hai mươi tư nghìn bảy trăm đồng*). Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Bạc Cầm S, Nguyễn Thị Gi về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm các quy định của Nhà nước về lĩnh vực an toàn thực phẩm. Hành vi của các bị cáo còn có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người tiêu dùng, làm lây lan dịch bệnh và gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo S vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, bị cáo Gi là người thực hành, giúp sức.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Về nhân thân: bị cáo Bạc Cầm S và bị cáo Nguyễn Thị Gi được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12 (bị cáo S 11/12); các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo S là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 03/9/2025, bị cáo Gi là Kế toán đang công tác tại Trường trung học cơ sở A, xã M; các bị cáo đều có trình độ văn hóa và nhận thức cao về xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm h

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Trong quá trình công tác bị cáo Bạc Cầm S được Ban chấp hành đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Điện Biên tặng thưởng Bằng khen theo Quyết định số 455-QĐ/TĐTN-VP, ngày 13/4/2022; tặng thưởng 03 Giấy khen theo Quyết định số 13/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019, Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 27/12/2018 và Quyết định số 11/QĐ-UBND, ngày 22/12/2017 của Chủ tịch UBND xã Ảng Tở, huyện Mường Ảng, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo Bạc Cầm S còn có ông nội tên là Bạc Cầm Kh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Thị Gi có bố chồng là ông Tạ Văn Ch được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, đồng thời ông Ch cũng là người bị nhiễm chất độc hóa học do tham gia hoạt động kháng chiến mà bị cáo Gi và chồng là người chăm sóc; trong quá trình công tác bị cáo Gi được tặng 01 Giấy khen theo Quyết định số 101/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của Chủ tịch UBND xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên và 01 Giấy khen theo Quyết định số 02/QĐ-LĐLĐ, ngày 20/12/2019 của BCH Công đoàn xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ; Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt chính

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], [4] Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có từ 02- 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; xét thái độ thực sự ăn năn hối cải của các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, căn cứ vai trò của mỗi bị cáo cần xử phạt mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho các bị cáo về hình phạt chính là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo S không có tài sản gì giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Gi tuy có thu nhập thường xuyên nhưng thấp và chỉ đủ để chi tiêu cho gia đình (còn còn nhỏ, chồng bị cáo không có việc làm, chăm sóc bố chồng bị nhiễm chất độc hóa học), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Ông Tòng Văn T, là người đã cho bị cáo Bạc Cầm S mượn xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 14C-253.67 để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra cho thấy ông Th không biết bị cáo S mượn

xe để sử dụng phương tiện vào hoạt động phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT, Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đào Xuân H, là người đặt mua 17 kg thịt lợn bị nhiễm dịch tả lợn Châu phi ngày 13/8/2025, anh H mua về để sử dụng, không có mục đích cung cấp hay bán cho người khác. Hành vi của anh H không có dấu hiệu hình sự nhưng vi phạm "Mua bán sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch" quy định tại điểm a khoản 7 Điều 7 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thú y, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ. Ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành văn bản số 2310/CV-CSKT chuyển hồ sơ đến phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Điện Biên, đề nghị xử phạt hành chính đối với Đào Xuân Hiệu. Phòng Cảnh sát kinh tế đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 44/QĐ-XPHC, ngày 02/10/2025 đối với ông Đào Xuân H, mức phạt: 7.000.000 đồng là thỏa đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Lương Văn Ch, là người bán 03 cá thể lợn có dấu hiệu bị nhiễm dịch tả lợn Châu Phi cho bị cáo S và bị cáo Gi với giá 1.000.000 đồng. Với tâm lý lo sợ bị Cơ quan chức năng thu hồi, tiêu hủy, đồng thời đang cần tiền để đi làm thuê ở Hà Nội, anh Ch cũng không biết mục đích bị cáo Gi mua lợn về để mổ lấy thịt bán cho người khác, do đó, hành vi của anh Ch chưa đến mức phải xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên của Ch có dấu hiệu vi phạm "bán động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch" quy định tại điểm a khoản 7 Điều 7 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thú y, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ. Ngày 02/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành văn bản số 2310/CV-CSKT chuyển hồ sơ đến phòng Cảnh sát kinh tế đề nghị xử phạt hành chính. Phòng Cảnh sát kinh tế đã ra Quyết định xử phạt hành chính không lập biên bản số 45/QĐ-XPHC ngày 02/10/2025 đối với anh Lương Văn Ch, mức phạt 7.000.000 đồng là thỏa đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Lò Thị Th là người cho anh Lương Văn Ch, mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền bán lợn của bị cáo Nguyễn Thị Gi. Sau khi nhận tiền bà Thơm đã chuyển 1.000.000 đồng tiền mặt cho anh Ch. Bà Th không biết số tiền trên có nguồn gốc từ việc vi phạm pháp luật mà có. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với ông Bạc Cầm T, bà Lò Thị Ch, chị Bạc Thị B là những người đã cùng bị cáo S giết, mổ 03 con lợn bị nhiễm bệnh mua được của anh Chung, quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định có hành vi đồng phạm cùng bị cáo, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán 01 con lợn cho bị cáo Bạc Cầm S vào ngày 10/8/2025 và người đàn ông đã nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Thị Gi qua phần mềm Zalo tên "Công trình Long 2", quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không làm rõ được thông tin cụ thể, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025, xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là thịt, nội tạng lợn còn lại (đã trừ số mẫu vật đã gửi giám định): Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 4820/QĐ-PC03 bằng hình thức: tịch thu và tiêu hủy. Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phối hợp với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Chi cục Nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y Tế tỉnh Điện Biên; Ủy ban nhân dân xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên; Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tiến hành tiêu hủy số tang vật trên bằng hình thức đốt. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT đúng quy định tại Điều 36 và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 14C-253.67, quá trình tố tụng làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của ông Tòng Văn T, ngày 10/8/2025, bị cáo S là em rể của ông Th, mượn chiếc xe này với mục đích chở đồ đạc cho khách, ông Th không biết bị cáo S sử dụng phương tiện vào hoạt động phạm tội. Ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 6052/QĐ-CSKT trả lại phương tiện và các giấy tờ liên quan cho ông Tòng Văn T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT đúng quy định tại Điều 36 và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2021 và năm 2025, Hội đồng xét xử chấp nhận.

+) 01 (một) chiếc cân đồng hồ lò xo bằng kim loại, màu xanh, nhãn hiệu SAIGON, có nhân độ nhỏ nhất 500g, phạm vi sử dụng từ 5kg - 150kg, cân đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo S là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+) 02 (hai) con dao có đặc điểm như sau: 01 con dao nhọn một lưỡi sắc có chiều dài 33,6 cm, có cán gỗ dài 13cm, phần cán gỗ hơi tròn có đường kính trung bình là 2,8cm, bản dao rộng nhất 4,4cm, sống dao dày nhất 0,1cm, trên một mặt dao có chữ “Made in japan”; 01 con dao dạng dao phay có chiều dài 31,3cm, cán gỗ dài 14,5cm, cán gỗ hơi vuông có cạnh rộng trung bình 3cm, bản dao rộng nhất là 6,7cm, sống dao dày nhất là 0,2cm, mũi dao có chiều dài 6,1cm, thu giữ của bị cáo S là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+) 08 (tám) bao xác rắn và 06 (sáu) túi nilon màu trắng trong suốt, là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu xanh ngọc bích, có IMEI (khe cắm thẻ Sim 1) là: 860870072226249, có IMEI (Ke cắm thẻ Sim 2) là: 860870072226256, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Bị Cầm S là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tịch thu

tiêu hủy 02 sim số lắp trong máy điện thoại gồm sim 1 số: 0316.886.119, sim 2 số 0862.800.168.

+) 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Note 12 Pro, màu xanh, số IMEI 1: 868321065736028; số IMEI 2: 868321065736036, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Gi là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel có in hàng số 8984 0480 0001 9866 741, lắp bên trong điện thoại.

[9] Về án phí

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Bạc Cầm S, bị cáo Nguyễn Thị Gi phạm tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317; điểm s, điểm h, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự: xử phạt bị cáo Bạc Cầm S 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2025).

Giao bị cáo Bạc Cầm S cho UBND xã B, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Bạc Cầm S thay đổi nơi cư trú thì UBND xã B có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường nơi bị cáo Bạc Cầm S đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Bạc Cầm S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317; điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gi 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

1.2. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bạc Cẩm S và bị cáo Nguyễn Thị Gi tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2025/HSST-LCĐKNCT, ngày 01/12/2025 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2025/HSST-LCĐKNCT, ngày 01/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025, xử lý như sau:

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:**

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu xanh ngọc bích, có IMEI (khe cắm thẻ Sim 1) là: 860870072226249, có IMEI (Khe cắm thẻ Sim 2) là: 860870072226256, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo S;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại máy Note 12 Pro, màu xanh, số IMEI 1: 868321065736028; số IMEI 2: 868321065736036, thu giữ của bị cáo Gi.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 (một) chiếc cân đồng hồ lò xo bằng kim loại, màu xanh, nhãn hiệu SAIGON, có nhân độ nhỏ nhất 500g, phạm vi sử dụng từ 5kg - 150kg, cân đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S;

- 02 (hai) con dao có đặc điểm như sau: 01 con dao nhọn một lưỡi sắc có chiều dài 33,6 cm, có cán gỗ dài 13cm, phần cán gỗ hơi tròn có đường kính trung bình là 2,8cm, bản dao rộng nhất 4,4cm, sống dao dày nhất 0,1cm, trên một mặt dao có chữ “Made in japan”; 01 con dao dạng dao phay có chiều dài 31,3cm, cán gỗ dài 14,5cm, cán gỗ hơi vuông có cạnh rộng trung bình 3cm, bản dao rộng nhất là 6,7cm, sống dao dày nhất là 0,2cm, mũi dao có chiều dài 6,1cm.

- 08 (tám) bao xác rắn và 06 (sáu) túi nilon màu trắng trong suốt.

- 02 sim số gồm sim 1 số: 0316.886.119, sim 2 số 0862.800.168 lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu xanh ngọc bích, thu giữ của bị cáo S.

- 01 sim điện thoại Viettel có in hàng số 8984 0480 0001 9866 741 lắp bên trong điện thoại nhãn hiệu Redmi, loại máy Note 12 Pro, màu xanh, thu giữ của bị cáo Gi.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 02/12/2025)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm S; buộc bị cáo Nguyễn Thị Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bạc Cầm S, bị cáo Nguyễn Thị Gi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tòng Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND TC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

